

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **167** /TTr-UBND

*Quảng Trị, ngày **25** tháng **9** năm 2024*

**TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết chủ trương đầu tư dự án: “Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị” sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam – Italia**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23/11/2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuê tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 114/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chi thị số 18/CT-TTg ngày 29/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài trong tình hình mới cho chi đầu tư phát triển, không vay cho chi thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 9685/BKHĐT-KTĐN ngày 08/12/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất Dự án sử dụng vốn từ Chương trình Chuyển đổi nợ Việt Nam – Italia;

Căn cứ Công văn số 1030/BKHĐT-KTĐN ngày 06/02/2024 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về kết quả đánh giá dự án sử dụng vốn từ Chương trình chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia;

Căn cứ các Văn bản: Số 3124/BKHĐT-KTĐN ngày 25/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Số 4310/BTNMT-KHTC ngày 03/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Số 7336/BTC-QLN ngày 15/7/2024 của Bộ Tài chính;

Theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3911/TTr-STNMT ngày 04/9/2024 đề xuất chủ trương Dự án “Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị”, sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam – Italia. Thực hiện Điểm 3b, Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; UBND tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị”, sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam – Italia với các nội dung chính sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** “Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị”.

**2. Cơ quan chủ quản:** UBND tỉnh Quảng Trị.

**3. Chủ dự án:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

**4. Nhà tài trợ:** Chính phủ Italia.

**5. Mục tiêu:**

### **5.1. Mục tiêu tổng quát:**

Góp phần xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn khu vực phía bắc tỉnh Quảng Trị đảm bảo tỷ lệ được tái sử dụng, tái chế trên chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 65%; tỷ lệ chất thải rắn được tái sử dụng và tái chế thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân bón đạt trên 85% nhằm đáp ứng với Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030 và đáp ứng tiêu chí về Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đáp ứng mục tiêu Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

### **5.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Nâng cao nhận thức của người dân về phân loại rác và xử lý, tái sử dụng chất thải rắn nhằm giảm thiểu khối lượng chất thải rắn sinh hoạt cần phải xử lý bằng các phương pháp chôn lấp, đốt,..;

- Thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải rác sinh hoạt với công suất khoảng 100 tấn rác thải/ngày đêm của toàn huyện Vĩnh Linh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, tập trung tái sử dụng chất thải rắn hữu cơ để phân hủy để ủ phân Compost; chất thải nhựa khó phân hủy được đem đốt và chôn lấp hợp vệ sinh, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, tạo cảnh quan môi trường hướng đến phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương ngày bền vững.

- Đảm bảo tiêu chí về môi trường trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng huyện Gio Linh, Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định của Chính phủ (tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh) và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

## 6. Quy mô và nội dung đầu tư:

**6.1. Hạng mục 1: Nâng cao kỹ năng phân loại rác tại nguồn; Xây dựng mô hình và triển khai phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện Gio Linh và huyện Vĩnh Linh:**

a) Tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, kỹ thuật phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt.

b) Hỗ trợ phương tiện, dụng cụ, thiết bị cho địa phương phục vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, cụ thể:

TT	Loại thiết bị	Xã/thị trấn	Số lượng	Tổng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Huyện Gio Linh</b>				
1	Xe cuốn ép rác loại 9 m <sup>3</sup>	1	1	1	Cấp cho huyện
2	Thùng chứa rác loại 120 L	17	2	34	Cấp cho xã
3	Thùng chứa rác loại 240 L	17	1	17	Cấp cho xã
4	Xe đẩy rác 500 L	17	2	34	Cấp cho xã
5	Xe đẩy rác 1.000 L	17	1	17	Cấp cho xã
6	Đồ bảo hộ lao động	17	3	51	Cấp cho đội thu gom
7	Bao bì đựng rác sau phân loại				Cấp cho hộ gia đình
<b>II</b>	<b>Huyện Vĩnh Linh</b>				
1	Xe cuốn ép rác loại 9 m <sup>3</sup>	1	1	1	Cấp cho huyện
2	Thùng chứa rác loại 120 L	18	2	36	Cấp cho xã
3	Thùng chứa rác loại 240 L	18	1	18	Cấp cho xã
4	Xe đẩy rác 500 L	18	2	36	Cấp cho xã
5	Xe đẩy rác 1.000 L	18	1	18	Cấp cho xã
6	Đồ bảo hộ lao động	18	3	54	Cấp cho xã
7	Bao bì đựng rác sau phân loại				Cấp cho hộ gia đình

**6.2. Hạng mục 2: Xây dựng nhà xưởng phân loại rác thải tại khu vực xử lý**

a) Nhà xưởng và thiết bị phân loại rác:

- Nhà xưởng:

+ Nhà 01 tầng, công trình cấp III, diện tích sàn khoảng 250 m<sup>2</sup>; Thiết kế móng, giằng bằng bê tông cốt thép, hệ khung và kèo cấu tạo tổ hợp bằng thép tấm liên kết hàn và bằng bu lông cường độ cao; tường xây gạch cao khoảng 2,0m, phần trên đóng vách tôn và khung thép bảo vệ. Cửa đi, cửa sổ sử dụng khung thép hộp kết hợp panô tôn. Mái lợp tôn lạnh sóng vuông, có ke chống bão...

+ Các hạng mục phụ trợ: Hệ thống cấp điện 3 pha đấu nối từ hệ thống điện đầu tư cấp chung cho dự án. Nước được sử dụng nước ngầm giếng khoan; hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành...

b) Thiết bị:

TT	Tên thiết bị, vật tư	ĐVT	Số lượng
1	Trạm Cân ô tô 20 tấn	Cái	1
2	Thùng chứa rác loại 120 L	Cái	4
3	Thùng chứa rác loại 250 L	Cái	2
4	Thùng chứa rác loại 500 L	Cái	2
5	Đồ bảo hộ lao động	Bộ	10
6	Máy xúc lật	Chiếc	1
7	Xe tải chở rác 5 tấn	Chiếc	1
8	Máy phát điện 3 pha	Bộ	1

### 6.3. Hạng mục 3: Xây dựng khu vực xử lý rác thải hữu cơ (ủ phân compost)

- Nhà xưởng sản xuất phân bón vi sinh: Nhà 01 tầng, cấp III, có diện tích khoảng 500m<sup>2</sup>. Thiết kế móng, giằng bằng bê tông cốt thép, hệ khung và kèo cấu tạo tổ hợp bằng thép tấm liên kết hàn và bằng bu lông cường độ cao; tường xây gạch cao khoảng 2,0m, phần trên đóng vách tôn và khung thép bảo vệ. Cửa đi, cửa sổ sử dụng khung thép hộp kết hợp panô tôn. Mái lợp tôn lạnh sóng vuông, có ke chống bão...

- Các hạng mục phụ trợ: Hệ thống cấp điện 3 pha đấu nối từ hệ thống điện đầu tư cấp chung cho dự án. Nước được sử dụng nước ngầm giếng khoan; hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành...

### 6.4. Hạng mục 4: Lắp đặt lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, công suất: 1.500kg/h

a) Nhà xưởng lò đốt rác:

- Nhà 01 tầng, công trình cấp III có kích thước mặt bằng khoảng 300m<sup>2</sup>, Thiết kế móng, giằng bằng bê tông cốt thép, hệ khung và kèo cấu tạo tổ hợp bằng thép tấm liên kết hàn và bằng bu lông cường độ cao; tường xây gạch cao khoảng 2,0m, phần trên đóng vách tôn và khung thép bảo vệ. Cửa đi, cửa sổ sử dụng khung thép hộp kết hợp panô tôn. Mái lợp tôn lạnh sóng vuông, có ke chống bão....

- Các hạng mục phụ trợ: Hệ thống cấp điện 3 pha đấu nối từ hệ thống điện đầu tư cấp chung cho dự án, tỉnh Quảng Trị; Nước được sử dụng nước ngầm giếng khoan; hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

b) Thiết bị:

Đầu tư lò đốt xử lý rác thải sinh hoạt áp dụng công nghệ đốt bằng khí tự nhiên, không dùng nhiên liệu phụ trợ với công suất đốt 1.500kg/giờ.

**6.5. Hạng mục 5: Xây dựng ô chôn lấp rác thải sinh hoạt không xử lý được bằng phương pháp đốt và tro xỉ sau quá trình đốt**

Xây dựng 01 ô chôn lấp, có diện tích bề mặt: 6.400 m<sup>2</sup> (kích thước: 80m x 80m), diện tích đáy 5.625 m<sup>2</sup> (kích thước: 75m x 75m), độ sâu 5,0m (phần chìm), mái taluy trong và ngoài 1:1, độ cao đỉnh ô đóng cửa 3,0m (phần nổi) độ dốc 1:2, bề rộng mặt đường bao 4,0m; Hệ thống thu gom nước rác đáy ô chôn lấp, gồm: Hệ thống ống thu gom nước rác và hố ga nước rác.

**6.6. Các hạng mục phụ trợ**

- Văn phòng làm việc, phòng nghỉ ca, phòng điều hành có khu vệ sinh nam nữ, phòng chứa thiết bị; kho, nhà trực bảo vệ, hàng rào, sân vườn;

- Hệ thống cấp điện: Đầu tư đường dây trung áp, dự kiến đấu nối từ trạm biến áp hồ thủy lợi Bảo Đài, đi dọc theo đường mòn đến tại chân công trình, đầu tư 01 trạm biến áp có công suất khoảng 100KVA và tuyến đường dây hạ áp cấp cho các hạng mục của dự án.

- Hệ thống cấp, thoát nước.

**7. Dự án nhóm: Nhóm C**

**8. Thời gian thực hiện: 03 năm (2024-2026)**

**9. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện: Gio Linh, Vĩnh Linh**

**10. Tổng mức đầu tư của Dự án:** là 1,809 triệu Euro, tương đương 45.000 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ODA viện trợ không hoàn lại: 1,47 triệu Euro, tương đương 36.574 triệu đồng;

- Vốn đối ứng: 8.426 triệu đồng, tương đương 0,339 triệu Euro.

**11. Cơ chế tài chính trong nước:**

- Đối với nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại: Ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ;

- Đối với vốn đối ứng: UBND tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định tại Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia.

**12. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:**

- Vốn ODA viện trợ không hoàn lại: 1,47 triệu Euro, tương đương 36.574 triệu đồng;

- Vốn đối ứng: 8.426 triệu đồng, tương đương 0,339 triệu Euro sẽ do UBND tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm bố trí từ nguồn vốn ngân sách địa phương theo Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia.

**II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

**1. Tóm tắt quá trình xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng Vốn ODA viện trợ không hoàn lại**

Quá trình lập báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư đã tuân thủ các quy định hiện hành, các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Bám sát yêu cầu, góp ý của nhà tài trợ tại Công thư ngày 02/02/2024 của Văn phòng Hợp tác Phát triển Italia tại Hà Nội và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ ngành: Số 1030/BKHĐT-KTĐN ngày 06/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn bản số 3124/BKHĐT-KTĐN ngày 25/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Văn bản số 4310/BTNMT-KHTC ngày 03/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 7336/BTC-QLN ngày 15/7/2024 của Bộ Tài chính.

## **2. Việc thẩm định chủ trương đầu tư dự án, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn**

### **2.1. Việc thẩm định chủ trương đầu tư dự án**

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Dự án đã nhận được văn bản tham gia của các Bộ ngành Trung ương, gồm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản số 3124/BKHĐT-KTĐN ngày 25/4/2024); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 4310/BTNMT-KHTC ngày 03/7/2024); Bộ Tài chính (Văn bản số 7336/BTC-QLN ngày 15/7/2024);

- Chủ trương đầu tư của dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 343/BC-SKHĐT ngày 01/9/2024.

### **2.2. Sự cần thiết đầu tư dự án**

Những năm qua, tác động của biến đổi khí hậu với tần suất, cường độ ngày càng tăng đã gây ra nhiều tổn thất lớn về người, tài sản, các cơ sở hạ tầng về kinh tế, văn hóa, xã hội, tác động xấu đến môi trường.

Hiện nay, khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị (gồm 02 huyện: Gio Linh, Vĩnh Linh) khối lượng rác thải được thu gom, vận chuyển, xử lý khoảng 100 tấn/ngày, trong đó huyện Gio Linh là 44 tấn/ngày (đạt 88% lượng rác thải phát sinh toàn huyện) và huyện Vĩnh Linh là 56 tấn/ngày (đạt 85% lượng rác thải phát sinh toàn huyện); tỷ lệ phân rác tại nguồn của 02 huyện hiện nay chỉ đạt khoảng 20-30%, và dự kiến lượng rác thải này sẽ tăng dần trong những năm tới. Rác thải chưa tiến hành phân loại và được xử lý bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh, công suất xử lý của các bãi rác hiện tại không thể đáp ứng được các nhu cầu xử lý chất thải rắn sinh hoạt dẫn đến tình trạng quá tải. Mặt khác hệ thống xử lý nước thải, khí thải của bãi xử lý rác thải đã xuống cấp, gây ô nhiễm môi trường khu vực và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, đời sống người dân khu vực và gây bức xúc trong dư luận.

Để giải quyết hiệu quả vấn đề quá tải trong hệ thống thu gom và xử lý rác thải, việc triển khai đồng bộ phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, nhằm giảm thiểu khối lượng cần xử lý và áp dụng công nghệ tiên tiến vào quá trình xử lý rác thải cần thiết phù hợp với thực trạng của địa phương và quy định quản lý rác thải sinh hoạt theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Đồng thời đáp ứng Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhà tài trợ Italia và các Bộ ngành Trung ương đã rà soát, kiểm tra thực địa và đánh giá tiêu chí phù hợp đã đồng ý chấp thuận danh mục đầu tư Dự án: Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại thuộc Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia nhằm nâng cao công tác quản lý chất thải rắn đặc biệt năng lực thu gom, vận chuyển, phân loại chất thải rắn sinh hoạt là cần thiết, phù hợp với nhu cầu của địa phương.

**2.3. Tổng mức đầu tư:** 1,809 triệu Euro, tương đương 45.000 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ODA viện trợ không hoàn lại: 1,47 triệu Euro, tương đương 36.574 triệu đồng;

- Vốn đối ứng từ ngân sách địa phương: 8.426 triệu đồng, tương đương 0,339 triệu Euro.

**2.4. Nguồn vốn và khả năng cân đối:**

- Đối với nguồn vốn ODA viện trợ không hoàn lại: Ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ.

- Đối với vốn đối ứng:

Phân ngân sách địa phương bố trí cho dự án (8.426 triệu đồng): UBND tỉnh sẽ tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đối ứng đảm bảo theo quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, cụ thể:

+ Vốn đối ứng ngân sách địa phương do tỉnh quản lý bố trí cho Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 (dự kiến 5.056 triệu đồng): Cân đối từ nguồn vốn đối ứng các dự án ODA giai đoạn 2021-2025 (Mục I.1 tại phụ lục I) tại Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 07/1/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

Sau khi dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, UBND tỉnh sẽ tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 để thực hiện dự án.

+ Đối với phần còn lại (3.370 triệu đồng): UBND tỉnh sẽ báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14.

**2.5. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án:** 03 năm là phù hợp với tiến độ bố trí vốn cho dự án nhóm C theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

Việc đề xuất thời gian thực hiện dự án là 03 năm (từ 2024 đến 2026) là phù hợp yêu cầu tại Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia (thời gian thực hiện dự án từ 12 - 36 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên).

**3. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án**

- Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ; ngày 09/5/2022, UBND tỉnh đã

có văn bản: số 1393/UBND-KT ngày 22/3/2024, số 1399/UBND-KT ngày 22/3/2024, số 1400/UBND-KT ngày 22/3/2024 và nhận được văn bản tham gia của các Bộ ngành Trung ương: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản số 3124/BKHĐT-KTĐN ngày 25/4/2024); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 4310/BTNMT-KHTC ngày 03/7/2024); Bộ Tài chính (Văn bản số 7336/BTC-QLN ngày 15/7/2024);

- Căn cứ Điểm 3b, Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài thì Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh Quảng Trị.

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 27 xem xét, phê duyệt Nghị quyết chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị” sử dụng vốn Hiệp định Chuyển đổi nợ Việt Nam – Italia./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TN&MT, TC, XD;
- UBND huyện: Gio Linh, Vĩnh Linh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**